

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 06 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Quang

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Hà Xuân Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn H2, sinh năm 1986 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn M và bà Đinh Thị T; có vợ Phan Thị Thanh B và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 02/HSST ngày 28/3/2003 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 3098/QĐ-XPVPHC ngày 07/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 155.000.000 đồng về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái pháp luật”, bị cáo đã nộp xong tiền phạt ngày 07/9/2021;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 14/4/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt)

2. Hoàng Năng H1, sinh năm 1983 tại huyện N, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: thôn B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hoá

12/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Năng T và bà Hoàng Thị T (đã chết); có vợ Đinh Thị H7 (là bị cáo trong vụ án) và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 15/4/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt)

3. Đinh Hữu H3, sinh năm 1982 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Hữu L và bà Lê Thị V; có vợ Trịnh Thị K và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 42/QĐ-XPHC ngày 26/11/2007 của Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Đánh nhau”; bị bắt, tạm giam từ ngày 14/4/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt)

4. Đoàn Doanh T1, sinh năm 1974 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn E và bà Lại Thị U (đã chết); có vợ Vũ Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 289/QĐ-XPHC ngày 30/10/2013 của Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.600.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; bị bắt, tạm giam từ ngày 14/4/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt)

5. Đinh Thị H4, sinh năm 1984 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (Nơi ĐKKHTT: số nhà 5..., ngõ ...đường P, phố ..., phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp nhân viên Công ty TNHH Kính nổi H....; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Ngọc X và bà Bùi Thị H (đều đã chết); có chồng Bùi Duy T và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

6. Bùi Xuân H5, sinh năm 1982 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn đường 1..., xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp nhân viên thiết bị trường THPT Y; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 75 -QĐ/UBKTHU ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Y, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân T và bà Đỗ Thị M; có vợ Đinh Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

7. Tạ Duy H6, sinh năm 1983 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Quang T5 và bà Trịnh Thị H; có vợ Lê Thị V và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

8. Đinh Thị H7, sinh năm 1988 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn V (đã chết) và bà Đinh Thị H10; có chồng Hoàng Năng H1 (bị cáo trong vụ án) và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Năng H1 và Đoàn Doanh T1 theo yêu cầu:* Ông Nguyễn Công H8 và ông Phạm Ba Đ1 - Luật sư Công ty Luật TNHH T.... thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 3..., V, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Hữu H3 và Đinh Thị H4 theo yêu cầu:* Ông Lê H9 và Bùi Văn Đ2 - Luật sư Công ty Luật TNHH H.... thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 3... V, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (có mặt Luật sư H9, vắng mặt Luật sư Đ2).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Vũ Ngọc T2, sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT: thôn H, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà, ngách ..., ngõ 12... đường Nguyễn B, phố T, phường K, thành phố N, tỉnh Ninh Bình

2. Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1986; nơi cư trú: phố ..., thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;

Các anh Vũ Ngọc T2, Trần Mạnh C đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T771, Bộ Quốc phòng. Địa chỉ: xã C, huyện B, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

3. Anh Phan Thanh T3, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT: thôn H, xã S, huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số nhà 1..., ngõ 17.... đường T, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có mặt)

- *Người làm chứng:* anh Đinh Thành H11, sinh năm 1991; anh Đinh Văn H12, sinh năm 1990; bà Đinh Thị H10, sinh năm 1963
(có mặt anh H12, bà H10; vắng mặt anh H11).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 22/02/2023, Đinh Văn H2, Đoàn Doanh T1 và Tạ Duy H6 đều trú tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đến nhà vợ chồng Đinh Thị H7 và Hoàng Năng H1 ở thôn B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình ăn cơm. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H1, H2, T1, H6 lên phòng khách uống nước và hát karaoke. Khi đang ngồi hát thì có Đinh Thị H4 ở cùng thôn (là chị họ của H7) đến uống nước và hát cùng, một lúc sau Đinh Thị H4 gọi điện rủ Bùi Xuân H5 đến nhà Hoàng Năng H1 chơi. Sau khi nhận được điện thoại của H4, H5 đã rủ Đinh Hữu H3 cùng đến nhà H1. Một lúc sau Đinh Thành H11 và Đinh Văn H12 (là em ruột của Đinh Thị H7) đều trú tại thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đến nhà H7, H1 chơi, uống nước. Trong lúc đang ngồi uống nước thì Đinh Văn H2 nói “*Anh em mình làm tý liêng gà 50*”, tức là rủ mọi người đánh bạc, được mọi người đồng ý và đi xuống phòng bếp, ngồi xuống chiếu đã được trải sẵn từ lúc ăn cơm. Hoàng Năng H1 ra khóa cửa nhà và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân tại quầy bán hàng của gia đình mang xuống bếp để mọi người đánh bạc. Các đối tượng ngồi thành vòng tròn, T1 ngồi vị trí gần cửa ra vào, ngồi bên phải T1 lần lượt là H2, H1, H5, H3, H6 và H4. Tất cả thống nhất mức thắng thua mỗi ván đánh “liêng” đặt “gà” là 50.000 đồng; “đặt cược cao nhất” là 200.000 đồng. Trước khi đánh bạc H1 mang 1.200.000 đồng, H6 mang 1.600.000 đồng, H3 mang 5.450.000 đồng, H5 mang 1.800.000 đồng, H4 mang 1.950.000 đồng, T1 mang 3.000.000 đồng, H2 mang 1.000.000 đồng. Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì Đinh Thị H7 đi vào, vay của Tạ Duy H6 số tiền 300.000 đồng ngồi xuống vị trí giữa H3 và H5 để tham gia đánh bạc với 07 người trên. Còn anh Đinh Thành H11 ngồi phía sau H6 và anh Đinh Văn H12 ngồi phía sau T1 xem không tham gia.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đinh Văn H2 thua hết tiền nên các đối tượng không chơi nữa. Hoàng Năng H1 mở cửa cho các đối tượng ra về thì ngay lúc này tổ công tác Công an xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình gồm có: Vũ Ngọc T2 (Trưởng công an xã K), Trần Mạnh C (Phó trưởng công an xã K) và Phan Thanh T3 (cán bộ công an xã K) đi vào nhà Hoàng Năng H1, yêu cầu tất cả mọi người đi vào trong nhà. Thấy lực lượng công an, Hoàng Năng H1 hò: Công an đây và chạy trốn lên tầng hai, H2 chạy vào phòng ngủ tầng 1 trốn dưới gầm giường còn H7, H4, H5, H3, H6, T1, anh Đinh Văn H12 và anh Đinh Thành H1 ở lại phòng khách. Vũ Ngọc T2 yêu cầu tất cả những người có mặt vào trong nhà để làm việc thì Đinh Thị H7, Đoàn Doanh T1, Đinh Thị H4, Đinh Hữu H3, Bùi Xuân H5, Tạ Duy H6 thừa nhận vừa tham gia đánh bạc được thua bằng tiền với nhau dưới hình thức đánh “liêng”. Vũ Ngọc T1 và Trần Mạnh C yêu cầu Đinh Thị H7 gọi chồng là Hoàng Năng H1 xuống, đồng thời yêu cầu các đối

tượng xuống phòng bếp, ngồi lại đúng vị trí đánh bạc trước đó. Riêng Đinh Văn H2 trốn dưới gầm giường trong phòng ngủ nên không bị phát hiện. Vũ Ngọc T2 và Trần Mạnh C yêu cầu tất cả mọi người tự giác lấy hết tiền sử dụng đánh bạc đang cất giấu trong người ra để xuống dưới chiếu trước mặt để kiểm đếm được tổng số tiền 16.000.000 đồng, gồm: H2 700.000 đồng, H6 300.000 đồng, H3 7.200.000 đồng, H5 1.500.000 đồng, H4 2.800.000 đồng, T1 3.500.000 đồng. Trần Mạnh C đã bỏ toàn bộ số tiền trên vào cặp đựng tài liệu và chỉ đạo Phan Thanh T3 ghi họ tên, năm sinh, địa chỉ của từng đối tượng, vẽ sơ đồ vị trí chỗ ngồi đánh bạc đồng thời yêu cầu các đối tượng viết bản tự khai về nội dung đánh bạc. Sau khi xác định anh Đinh Thành H12 và anh Đinh Văn H11 không tham gia đánh bạc đã cho hai người về trước. Sau đó T2 và C gọi riêng vợ chồng Hoàng Năng H1 và Đinh Thị H7 và một số người ra thống nhất nội dung các đối tượng đánh bạc “muốn xử lý nhanh” (tức là không lập biên bản và không xử lý theo quy định của pháp luật) thì mỗi người phải nộp số tiền 15.000.000 đồng, riêng H1 là chủ nhà phải nộp số tiền 20.000.000 đồng, các đối tượng tham gia đánh bạc đều đồng ý và đưa ra lý do chưa có đủ tiền nên xin khất để đến ngày hôm sau nộp tiền, T2 đồng ý và giao cho Đinh Thị H4 là người đứng ra thu tiền để nộp cho T2 sau đó cho các đối tượng về.

Sau khi các đối tượng về, vợ chồng H7 và H1 lấy lý do là hai vợ chồng cùng chơi nên xin bớt một suất, chỉ nộp 01 suất là 15.000.000 đồng, T2 đồng ý. Lúc này, bà Đinh Thị H10, sinh năm 1963 trú tại thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (là mẹ vợ của Hoàng Năng H1 được H1 gọi đến lúc H1 chạy trốn trên tầng) cầm số tiền 15.000.000 đồng đưa cho T2 để nộp cho vợ chồng H7, H1. Khi về trụ sở Công an xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, C đã đưa lại cho T2 số tiền 16.000.000 đồng để T2 quản lý và sau đó tiêu hủy hồ sơ đã lập trước đó gồm: sơ đồ vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc, bản tự khai của 08 đối tượng tham gia đánh bạc. Ngày 23/02/2023, Đinh Thị H4 đã thu 75.000.000 đồng gồm của: H4, H5, T1, H3, H6, H7 và H1 nộp cho T2. Đến ngày 25/3/2023 thấy sự việc bại lộ T2 đã trả cho Đinh Thị H4 số tiền 106.000.000 đồng, H4 đã trả lại tiền cho các đối tượng trên.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành điều tra, xác minh, triệu tập các đối tượng: Đinh Thị H7, Hoàng Năng H1, Đoàn Doanh T1, Tạ Duy H6, Đinh Hữu H3, Đinh Thị H4, Bùi Xuân H5 và Đinh Văn H2 để làm việc. Các đối tượng trên đã khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng” tại nhà vợ chồng Hoàng Năng H1 và Đinh Thị H7 ở thôn B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình vào ngày 22/02/2023 với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 16.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Đinh Thị H4 và Đinh Hữu H3 đã thay đổi lời khai, H4

khai chỉ sử dụng số tiền 300.000 đồng và H3 chỉ sử dụng số tiền 450.000 đồng để đánh bạc. Tuy nhiên các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị can như đã nêu ở trên.

Vật chứng cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã thu giữ:

- 01 chiếc nhựa, sọc xanh đỏ có kích thước (1,8 x 2,0) m, xung quanh viền chiếu may bọc vải, các đối tượng sử dụng để đánh bạc do Đinh Thị H7 giao nộp;

- Số tiền 16.000.000 đồng các đối tượng sử dụng đánh bạc tự giác giao nộp: thu của H1 700.000 đồng, H6 300.000 đồng, H3 7.200.000 đồng, H5 1.500.000 đồng, H4 2.800.000 đồng, T1 3.500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, IMEI 1: 350002261485199; IMEI 2: 35000226148519, lắp sim số thuê bao 0903.289.9... thu của Bùi Xuân H5;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A96, IMEI 1: 863827056957311; IMEI 2: 8638270569573... thu của Đinh Hữu H3 giao nộp;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno5, IMEI 1: 865545056876178; IMEI 2: 865545056876160 thu của Đinh Văn H2;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, IMEI 1: 869035040145639; IMEI 2: 869035040145621, lắp sim số thuê bao 0919.536.6.... thu của Đinh Thị H4;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, IMEI 1: 352353111437197; IMEI 2: 352354111437195, lắp sim số thuê bao 0947252007 thu của Hoàng Năng H1;

- Riêng bộ bài 52 quân sử dụng vào việc đánh bạc Đinh Thị H7 khai nhận sau khi đánh bạc đã vứt đi vì vậy không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS NB-P2 ngày 14 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố Hoàng Năng H1, Đinh Văn H2, Đinh Hữu H3, Đoàn Doanh T1, Đinh Thị H4, Tạ Duy H5, Bùi Xuân H6 và Đinh Thị H7 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đinh Văn H2, Hoàng Năng H1, Đoàn Doanh T1, Bùi Xuân H6, Tạ Duy H5, Đinh Thị H7, Đinh Hữu H3, Đinh Thị H4 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Năng H1, Đinh Văn

H2, Đinh Hữu H3, Đoàn Doanh T1, Đinh Thị H4, Tạ Duy H5, Bùi Xuân H6 và Đinh Thị H7 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Đinh Văn H2 từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/4/2023; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Hoàng Năng H1 từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/4/2023; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo Đoàn Doanh T1 từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/4/2023; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo Đinh Hữu H3 từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/4/2023; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đinh Thị H4 từ 06 tháng đến 09 tháng tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung Ngân sách nhà nước. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Đinh Thị H4 cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Đinh Thị H4 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 (bị cáo Hạnh được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự); Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Đinh Thị H7 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo Bùi Xuân H6 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo Tạ Duy H5 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 16.000.000 đồng mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc nhựa, sọc xanh đỏ, kích thước (1,8x2)m, xung quanh viền chiều may bọc vải.

- Trả lại cho các bị cáo: Bùi Xuân H6 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, lắp sim số thuê bao 0903.289.9....; Đinh Hữu H3 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A96; Đinh Văn H2 01 điện thoại OPPO reno5; Đinh Thị H4 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, lắp sim số 0919.536.6...; Hoàng Năng H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, lắp sim số điện thoại 0947.252.0... nhưng tiếp tục quản lý lại để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Năng H1, Đoàn Doanh T1 là Luật sư Nguyễn Công H8 xác định hành vi phạm tội của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Đối với bị cáo Hoàng Năng H1: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; là đồng phạm giản đơn và không phải là người khởi xướng. Việc Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt như trên là chưa thực sự phân hóa được vai trò của bị cáo trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và trả lại điện thoại cho bị cáo.

Đối với bị cáo Đoàn Doanh T1: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới 06 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Hữu H3 tại phiên tòa xác định hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

vì tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử bị cáo H3 phạt tù cho hưởng án treo, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị H4 tại phiên tòa xác định: hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã nộp lại số tiền thu lời bất chính; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; ban đầu không có ý định sử dụng hết số tiền mang theo vào việc đánh bạc; hiện sức khỏe của bị cáo yếu, bị bệnh trầm cảm sau sinh; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo H1, T1, H6, H2, H3, H5, H4, H7 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo bị cáo Đinh Văn H2, Hoàng Năng H1, Đoàn Doanh T1, Bùi Xuân H6, Tạ Duy H5, Đinh Hữu H3, Đinh Thị H7 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo và các bị cáo khác trong quá trình điều tra cũng như phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường (bút lục 15-23); biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử do các bị cáo H7, H4, T1, H1, H3, H5, H6 đã nộp tại cơ quan điều tra (bút lục 144-150), sơ đồ vị trí những người tham gia đánh bạc do các bị cáo tự vẽ trong quá trình điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đối với bị cáo Đinh Thị H4, quá trình điều tra ban đầu bị cáo thừa nhận trước khi đánh bạc bị cáo có số tiền 1.950.000 đồng, bỏ ra số tiền 350.000 đồng để chơi, nếu hết sẽ lấy tiếp ra chơi, nghỉ chơi bị cáo có số tiền 2.850.000 đồng (bản tự khai BL 426). Tuy nhiên sau đó và quá trình truy tố bị cáo thừa nhận có

tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo H1 tối ngày 22/02/2023 nhưng xác định chỉ sử dụng số tiền 310.000 đồng vào việc đánh bạc. Số tiền còn lại bị cáo mang theo là để mua thuốc cho bố. Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận mang theo 1.950.000 đồng và dùng số tiền đó vào việc đánh bạc.

Đối với bị cáo Đinh Thị H7 ngày 27/7/2023, có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xem xét lại một số kết luận, nhận định không chính xác dẫn đến đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và bị cáo H1 không phù hợp như: khi Công an xã K, huyện Y ập vào nhà bị cáo thì chỉ nói yêu cầu bỏ hết số tiền trong người ra không có việc kiểm đếm, không lập Biên bản ghi nhận số tiền đánh bạc, không có vẽ sơ đồ, không có việc ghi biên bản lời khai, viết bản tường trình như Cáo trạng nêu. Khi anh T2 Công an xã K yêu cầu mỗi người phải nộp 15.000.000 đồng riêng H1 chủ nhà phải nộp 20.000.000 đồng. Nội dung này là hoàn toàn không đúng thực tế, sự thật là anh T2 gọi bị cáo đòi số tiền trên nhưng bị cáo nói “như vậy tôi không có tiền”. Sau đó anh H6 lên nhà nói chuyện thực tế thế nào bị cáo không biết, lúc sau anh H6 xuống bếp nói các anh ấy tạo điều kiện rồi đẩy mỗi người lo 15.000.000 đồng nộp cho các anh. Bị cáo không đề xuất nội dung với các anh Công an xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình xin bớt một suất lấy lý do là hai vợ chồng cùng chơi. Bị cáo không hề đưa bất kỳ khoản tiền nào cho H4 để nộp cho anh T2 trong tổng số tiền 75.000.000 đồng mà H4 nộp cho T2. Về việc chuẩn bị bộ bài: thực tế anh H2 thấy con nhỏ nhà bị cáo đang chơi bộ bài (mà bị cáo hay dùng để bói bài) nên có gợi ý làm tí liêng ăn sáng chứ không có dùng bộ bài mới, Cáo trạng nêu chồng bị cáo (bị cáo H1) lấy bộ bài ở quầy bán hàng có tình dựa vào hồ sơ trước đó buộc những người khác phải khai như vậy để ép cho khớp hồ sơ vụ án để hoàn thành việc phân công, chuẩn bị công cụ phạm tội cho đúng với hồ sơ của một vụ án đánh bạc thông thường phải có. Đối với đơn đề nghị của bị cáo Nguyễn Thị H7, Hội đồng xét xử xác định: Về hành vi chuẩn bị bộ bài của bị cáo Hoàng Năng H1, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chính bản thân bị cáo H1 đã thừa nhận hành vi chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ 52 quân lấy ở gian bán hàng của nhà bị cáo vớt xuống chiếu để mọi người sử dụng đánh bạc (bút lục 326, 328, 333, 337, 335, 341, 345, 355), đồng thời bị cáo H7 tại cơ quan điều tra cũng tự khai bị cáo H1 là người lấy bộ bài tú lơ khơ cùng mọi người xuống gian bếp (bút lục 367, 372) đồng thời quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo H2 (bút lục 281, 284), T1 (bút lục 633, 636), H3 (bút lục 528, 532), H4 giai đoạn đầu điều tra cũng xác định bị cáo H1 là người lấy bộ bài từ gian bán hàng của nhà H1 (bút lục 426) để cho mọi người tham gia đánh bạc sử dụng. Đối với đề nghị xem xét nội dung “ngày 23/02/2023 Đinh Thị H4 đã thu 75.000.000 đồng của H4, T1,

H6, H3, H7 và H2 để nộp cho Tân” là có căn cứ do trong bản tự khai ngày 12/4/2023, bị cáo xác định ngày 23/02/2023 anh H5 mang số tiền 13.130.000 đồng lên nhờ bị cáo chuyển khoản hộ cho bị cáo H4, bị cáo trừ tiền của nhà bị cáo là 3.700.000 đồng, còn chuyển tiền của anh H5 cho H4 là 9.430.000 đồng (bút lục 371) và sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ/báo có tài khoản của bị cáo Đinh Thị H4 xác định ngày 23/02/2023, bị cáo H7 đã chuyển khoản số tiền 9.375.000 đồng (bút lục 167). Đối với các nội dung đề nghị còn lại của bị cáo H7 trong đơn ngày 27/7/2023 thì thấy trong bản tự khai tại Cơ quan điều tra bị cáo tự nguyện khai báo những nội dung trên (bút lục 367, 369, 372) vì vậy đơn đề nghị của bị cáo Đinh Thị H7 không có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đính chính nội dung trong bản cáo trạng nêu những người chuyển tiền cho bị cáo H4 không có tên bị cáo H7. Bị cáo H7 cũng không có ý kiến thắc mắc gì thêm về các nội dung nêu trên.

Từ những phân tích trên có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 23 giờ ngày 22/02/2023 tại nhà của vợ chồng Hoàng Năng H1 và Đinh Thị H7 trú tại xóm B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, các bị cáo Hoàng Năng H1, Đinh Văn H2, Đinh Hữu H3, Đoàn Doanh T1, Đinh Thị H4, Tạ Duy H5, Bùi Xuân H6 và Đinh Thị H7 đã sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để đánh bạc dưới hình thức “liêng” được thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 16.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc.

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân làm khánh kiệt kinh tế của

nhieu gia đình, làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho xã hội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, có nhiều bị cáo tham gia, do đó khi áp dụng hình phạt cần căn cứ tính chất, mức độ tham gia phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Đinh Văn H2 là người khởi xướng, rủ rê mọi người tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo Hoàng Năng H1 và Đinh Thị H7 tối ngày 22/02/2023. Bị cáo sử dụng số tiền 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc bị cáo đã bị thua hết số tiền trên.

Hoàng Năng H1 là chủ nhà, tối ngày 22/02/2023 khi Đinh Văn H2 khởi xướng, rủ mọi người tham gia đánh bạc tại nhà mình thì H1 đồng ý và chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ sau đó cùng các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Trước khi đánh bạc bị cáo có 1.200.000 đồng. Sau khi kết thúc bị cáo bị thua số tiền 500.000 đồng, còn lại số tiền 700.000 đồng cất trong người đã bị Công an xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình thu giữ.

Đoàn Doanh T1 sau khi ăn cơm xong tại nhà bị cáo H1 và được H2 rủ đánh bạc bị cáo đã đồng ý. Bị cáo sử dụng số tiền 3.000.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi kết thúc đánh bạc bị cáo thắng số tiền 500.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 3.500.000 đồng.

Đinh Hữu H3 giai đoạn đầu điều tra bị cáo khai nhận tối ngày 22/02/2023 bị cáo đã vay số tiền 5.000.000 đồng của anh Đinh Văn P, sinh năm 1973 trú tại thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để giải quyết công việc cá nhân cùng với số tiền mà H3 có là 450.000 đồng, tổng là 5.450.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc bị cáo thắng số tiền 1.750.000 đồng và cất toàn bộ số tiền 7.200.000 đồng trong người, sau đó bị Công an xã K thu giữ. Đến ngày 06/6/2023, bị cáo thay đổi lời khai xác định chỉ sử dụng số tiền 450.000 đồng vào việc đánh bạc, số tiền 5.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Quá trình đánh bạc thắng số tiền 1.750.000 đồng, tổng số tiền bị cáo sử dụng việc đánh bạc là 2.200.000 đồng. Ngày 18/8/2023 bị cáo có đơn xin thành khẩn khai báo có xác nhận của Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình thừa nhận bị cáo sử dụng toàn bộ số tiền 5.450.000 đồng để đánh bạc. Do vậy tổng số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.200.000 đồng.

Đinh Thị H4 quá trình điều tra không nhận các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình. Đến ngày 17/5/2023, bị cáo thay đổi lời khai xác định trước khi tham gia đánh bạc bị cáo có số tiền 1.950.000 đồng và sử dụng số tiền 310.000 đồng tham gia đánh bạc, đối với số tiền còn lại hơn 1 triệu đồng bị cáo không sử dụng đánh bạc. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận sử

dụng số tiền 1.950.000 đồng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 2.800.000 đồng.

Bùi Xuân H6 là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam nhưng bị cáo không chấp hành chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đã có hành vi vi phạm pháp luật. Tối ngày 22/02/2023 bị cáo mang theo số tiền 1.800.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc bị cáo thua số tiền 300.000 đồng còn lại số tiền 1.500.000 đồng cất trong người bị Công an xã K, huyện Y thu giữ.

Tạ Duy H5 khi tham gia đánh bạc có số tiền 1.600.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc H5 cho bị cáo H7 vay số tiền 300.000 đồng để H7 đánh bạc. Khi đánh bạc Hạnh thua hết số tiền 1.000.000 đồng, còn lại số tiền 300.000 đồng H5 cất trong người và bị Công an xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình thu giữ.

Đinh Thị H7 là vợ của bị cáo Hoàng Năng H1. Tối ngày 22/02/2023 khi các bị cáo H2, T1, H6, H5, H3, H5 rủ nhau đánh bạc tại nhà mình bị cáo đã không can ngăn mà đồng ý cho các bị cáo nêu trên đánh bạc tại phòng bếp của gia đình bị cáo. Khi các bị cáo đang đánh bạc, bị cáo đi xuống và vay của bị cáo H5 số tiền 300.000 rồi cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo trong vụ án và đã bị thua hết.

Xét vị trí, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc thì các bị cáo Đinh Văn H2, Đinh Hữu H3, Hoàng Năng H1, Đoàn Doanh T1 xếp vai trò ngang nhau; bị cáo Đinh Thị H4 xếp vai trò sau các bị cáo nêu trên; còn lại các bị cáo Bùi Xuân H6, Tạ Duy H5, Đinh Thị H7 xếp vai trò cuối trong vụ án.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo:

- Cả 08 bị cáo trong vụ án đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo H1, H2, H3, T1, H4, H5, H6, H7 “đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo H1, H6, T1, H5, H4, H7 và H3 “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đinh Văn H2 có bố đẻ là ông Đinh Văn M là bệnh binh mất sức lao động 61% được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhì, Kỷ niệm chương quân tình nguyện Việt Nam giúp Lào. Bị cáo Đoàn Doanh T1 có bố đẻ là ông Đoàn Văn E được tặng Huân

chương kháng chiến hạng Nhì, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba; mẹ đẻ bị cáo T4 bà Lại Thị U được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Bố đẻ bị cáo Tạ Duy H5 là ông Tạ Quang T5 được tặng Huân chương quốc tế hạng Ba do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quốc tế giúp cách mạng Cam Pu Chia. Bị cáo Hoàng Năng H1, Đinh Hữu H3 có xác nhận của chính quyền địa phương nội dung thể hiện các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Đinh Thị H4 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ và sức khỏe yếu, thường xuyên phải đi điều trị tại Bệnh viện. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo H2, H1, H6, T1, H4 và H3.

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Đoàn Doanh T1 năm 2013 đã bị Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo Đinh Văn H2 năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” và năm 2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái pháp luật”. Bị cáo Đinh Hữu H3 năm 2007 bị Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính “Cảnh cáo” về hành vi “Đánh nhau” nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội mới.

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và yêu cầu, nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo Đinh Văn H2, Hoàng Năng H1, Đoàn Doanh T1, Đinh Hữu H3 bằng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Đinh Thị H4 nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng sung ngân sách Nhà nước trong thời gian chấp hành án thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Các bị cáo Bùi Xuân H6, Tạ Duy H5, Đinh Thị H7 cần xử phạt bằng hình thức phạt tiền là phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Không chấp nhận đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo T1, H3, H1 đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo

dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo H4.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đinh Văn H2, Hoàng Năng H1, Đoàn Doanh T1, Đinh Hữu H3.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Thị H4.

Đối với các bị cáo Bùi Xuân H6, Tạ Duy H5, Đinh Thị H7 bị xử phạt hình phạt tiền là hình phạt chính do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng đã thu giữ như sau:

- Đối với 01 chiếc nhựa, sọc xanh đỏ, kích thước (1,8x2) m, xung quanh viền chiếu may bọc vải xét vật chứng trên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 16.000.000 đồng đã thu giữ của các bị cáo H1, H5, H3, H4, H6 và T1. Đây là số tiền các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, lắp sim số thuê bao 0903.289.9... thu giữ của bị cáo Bùi Xuân H6; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A96 thu giữ của Đinh Hữu H3; 01 điện thoại OPPO reno5 thu giữ của bị cáo Đinh Văn H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, lắp sim số 0919.536.6... thu giữ của bị cáo Đinh Thị H4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, lắp sim số điện thoại 0947.252.0... thu giữ của bị cáo Hoàng Năng H1. Quá trình điều tra xác định các bị cáo không sử dụng điện thoại làm phương tiện để liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo H6, H3, H2, H4 và H1 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

[5] Trong vụ án này còn có hành vi nhận hối lộ của Vũ Ngọc T2, Trần Mạnh C và Phan Thanh T3. Ngày 09/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan trong vụ án, chuyển Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 26/6/2023, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Vũ Ngọc T2, Trần Mạnh C, Phan Thanh T3 về tội “Nhận hối lộ” theo quy định khoản 2 Điều 354 của Bộ luật Hình sự.

Đối với vợ chồng chủ nhà là Đinh Thị H7, Hoàng Năng H1 chỉ tham gia đánh bạc cùng các bị cáo trong vụ án, không thu bất cứ khoản tiền gì của các bị

cáo. Vì vậy không có căn cứ để xử lý về tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình. Ngày 27/7/2023, bị cáo Đinh Thị H4 có đơn khiếu nại các sai phạm của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Cơ quan điều tra không lấy đầy đủ lời khai của nhân chứng, chỉ lấy lời khai và ghi nhận những nội dung có lợi cho việc buộc tội của Cơ quan điều tra, còn những nội dung mâu thuẫn thì không làm rõ, không đối chất giữa các bị can để làm sáng tỏ nội dung, không thu thập đầy đủ vật chứng, dấu vết, dữ liệu điện tử. Việc Cơ quan điều tra sử dụng, đánh giá chứng cứ không đúng bản chất của vụ án dẫn đến quan điểm xử lý vụ án sai lệch, không phù hợp. Tổng số tiền đánh bạc bị cáo cất trong người và bị Công an xã thu giữ là 2.800.000 đồng là không chính xác vì số tiền này do điều tra viên Lê Quang H13 bắt ép bị cáo phải viết các bản tự khai và ký vào các biên bản nhận số tiền trên. Điều tra viên không tạo điều kiện cho người bào chữa tham gia các hoạt động tố tụng hình sự. Trong khi điều tra bị cáo bị mớm cung, bức cung, dùng nhục hình. Vật chứng của vụ án là số tiền 16.000.000 đồng không được Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình thu thập đầy đủ, kịp thời, không bảo quản đúng quy định. Việc giao nhận văn bản tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình cho người tham gia tố tụng chưa đúng luật định, chưa đầy đủ và kịp thời dẫn đến việc bị cáo không có điều kiện bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Cơ quan điều tra thường xuyên giao thông báo làm việc gấp gấp cho bị cáo, đồng thời không giao kịp cho luật sư của bị cáo. Giấy thông báo tham gia thực hiện hoạt động tố tụng cùng cơ quan điều tra gửi cho Luật sư thường nhận được cùng ngày với lịch làm việc mà cơ quan điều tra ấn định.

Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Đinh Thị H4 cũng như Luật sư của bị cáo đều không có ý kiến gì về những khiếu nại nêu trên.

Về quyết định, hành vi tố tụng của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố. Ngày 27/7/2023 bị cáo H4 có làm đơn khiếu nại gửi đến Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình khiếu nại Cáo trạng số 24/CT-VKS-P2 ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình. Bị cáo cho rằng bản thân không đánh bạc như cáo buộc mà Viện kiểm sát đã truy tố và tại bản Kết luận điều tra có nhiều tình tiết chưa chính xác về sự thật của vụ án. Tại Công văn trả lời đơn số 53/TLĐ-VKS ngày 02/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình sau khi xem xét nhận thấy: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình xác định hành vi của bị cáo cùng các đồng phạm khác có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do vậy Cáo trạng số 24/CT-VKS-P2 ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo và các đồng phạm về tội danh trên là có căn cứ, đúng hành vi. Tại phiên tòa bị cáo H4 và Luật sư của bị cáo cũng không có ý kiến gì về nội dung nêu trên.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy các vấn đề đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn, tranh tụng công khai làm rõ vì vậy các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Năng H1, Đoàn Doanh T1, Đinh Hữu H3;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn H2;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Thị H4;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 (bị cáo Tạ Duy H5 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51); Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Xuân H6, Tạ Duy H5, Đinh Thị H7;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo: Đinh Văn H2, Hoàng Năng H1, Đinh Hữu H3, Đoàn Doanh T1, Đinh Thị H4, Bùi Xuân H6, Tạ Duy H5 và Đinh Thị H7 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

1.1 Bị cáo **Đinh Văn H2** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/4/2023. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

1.2 Bị cáo **Hoàng Năng H1** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/4/2023. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

1.3 Bị cáo **Đoàn Doanh T1** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/4/2023. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

1.4 Bị cáo **Đinh Hữu H3** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/4/2023. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000

đồng (*mười triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

1.5 Bị cáo **Đinh Thị H4** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung Ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo **Đinh Thị H4** cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo **Đinh Thị H4** có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

1.6 Bị cáo **Bùi Xuân H6** số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

1.7 Bị cáo **Tạ Duy H5** số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

1.8 Bị cáo **Đinh Thị H7** số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc nhựa, sọc xanh đỏ, kích thước (1,8x2)m, xung quanh viền chiều may bọc vải.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 16.000.000 đồng (*mười sáu triệu đồng*). (Số tiền trên hiện đang gửi tại tài khoản 3949.0.1054125.00000 Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình theo Ủy nhiệm chi số 03 của Công an tỉnh Ninh Bình lập ngày 31/7/2023).

- Trả lại cho các bị cáo: **Bùi Xuân H6** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, lắp sim số thuê bao 0903.289.9....; **Đinh Hữu H3** 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A96; **Đinh Văn Hải** 01 điện thoại OPPO reno5; **Đinh Thị H4** 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, lắp sim số 0919.536.6....; **Hoàng Năng H1** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, lắp sim số điện thoại 0947.252.0... nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

(Chi tiết như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình)

3. Án phí: Các bị cáo **Hoàng Năng H1**, **Đoàn Doanh T1**, **Đinh Văn H2**, **Đinh Hữu H3**, **Đinh Thị H4**, **Đinh Thị H7**, **Bùi Xuân H6** và **Tạ Duy H5** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao: 01 bản;
 - VKSND cấp cao: 01 bản;
 - VKSND tỉnh Ninh Bình: 03 bản;
 - Phòng Kiểm tra THA: 12 bản;
 - Phòng PC 02 Công an tỉnh: 01 bản;
 - Phòng PC10 Công an tỉnh: 01 bản;
 - Phòng HS&NV CA tỉnh: 01 bản;
 - Trại tạm giam: 04 bản;
 - Bị cáo: 08 bản;
 - Người bào chữa: 02 bản;
 - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 03 bản;
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - Lưu hồ sơ: 02 bản;
 - Lưu tòa và HCTP: 02 bản;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thảo